Số: 6046/SKHCN-CĐS
Thời gian ký: 2026-11-12T09:23:49+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Cần Thơ, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và số lượng, chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực trên địa bàn thành phố Cần Thơ".

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị

quyết số 20/2026/NQ-HĐND Quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026. Trên cơ sở đó, ngày 10 tháng 7 năm 2026 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Công văn số 3754/UBND-KGVX về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND và Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố. Kết quả hoạt động cụ thể:

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và ấp, khu vực, Sở Khoa học và Công nghệ đã hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, kiện toàn tổ chức, nhân sự và duy trì hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng (Tổ CNSCĐ) tại từng ấp, khu vực. Đến nay, 103/103 xã, phường đã kiện toàn Tổ CNSCĐ; toàn thành phố có 1.227 ấp, khu vực, tương ứng 1.227 Tổ CNSCĐ, đạt tỷ lệ 100% ấp, khu vực có Tổ CNSCĐ, với tổng số 8.671 thành viên, bình quân 7,07 thành viên/Tổ[1].

Thành phần Tổ cơ bản được bố trí phù hợp với điều kiện thực tế tại địa bàn, gồm cán bộ cơ sở, đoàn viên, thanh niên, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng Công an và các lực lượng có liên quan.

Thực tiễn triển khai cho thấy, Tổ CNSCĐ giữ vai trò quan trọng trong thúc đẩy chuyển đổi số ở cơ sở của thành phố Cần Thơ, thể hiện ở các mặt chủ yếu sau:

- Là lực lượng nòng cốt, "cánh tay nối dài" của chính quyền cấp xã trong việc đưa chuyển đổi số đến với người dân. Với đặc thù địa bàn nông thôn rộng, dân cư phân tán, nhiều hộ dân là người cao tuổi, người có thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế về điều kiện tiếp cận công nghệ, các Tổ CNSCĐ "đi từng ngõ, gõ từng nhà", hướng dẫn trực tiếp, cầm tay chỉ việc để người dân biết dùng, dùng được và dùng thường xuyên các tiện ích số, góp phần không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Là lực lượng trực tiếp góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu về chuyển đổi số của thành phố, gồm: kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID; nộp hồ sơ và thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao kỹ năng nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng. Đồng thời, các Tổ CNSCĐ hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ nông sản, quảng bá sản phẩm địa phương và thương mại điện tử, phù hợp với thế mạnh nông nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

- Là cầu nối gần dân, sát dân giữa chính quyền cấp xã với Nhân dân, có sự tham gia của cán bộ cơ sở, đoàn viên, thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng Công an. Hoạt động của Tổ CNSCĐ vừa tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, vừa kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, phản ánh của người dân trong quá trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp và sự hài lòng của người dân.

---

[1] Báo cáo số 4268/BC-SKHCN ngày 14/8/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện Công văn số 5761/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc xem xét, ký ban hành Công văn đề nghị rà soát, lập Danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, ngành, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền. Qua rà soát, kết quả như sau:

- Theo điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND, quy định *"Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập theo Quyết định của **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**"* không còn phù hợp với khoản 4 Điều 79 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số quy định *"**Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập** và tổ chức hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng"*.

- Theo Điều 2 Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND quy định *"1. Nội dung hỗ trợ: tiền xăng xe, cước điện thoại, dữ liệu di động (4G, 5G), phục vụ hoạt động cho **Tổ Công nghệ số cộng đồng**. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/**Tổ**/tháng"* nhận thấy hiện tại không còn phù hợp với khoản 5 Điều 79 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP, quy định *"Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, **người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng** được xem xét chi trả phụ cấp hỗ trợ phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương, mức phụ cấp không vượt quá mức áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố"* và điểm m khoản 7 Điều 3 Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập và quản lý chi phí trong hoạt động đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ cho chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước quy định *"Chi hỗ trợ hoạt động của mạng lưới chuyển đổi số, tổ công nghệ số, tổ chuyển đổi số cộng đồng tại địa phương quy định tại khoản 5 Điều 79 của Nghị định số 224/2026/NĐ-CP: **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định** chính sách hỗ trợ hoạt động, nội dung chi hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Khuyến khích huy động kinh phí hỗ trợ từ các nguồn vốn hợp pháp khác. Các nội dung chi hỗ trợ cơ bản bao gồm:*

*m1) Phụ cấp hỗ trợ cho **người tham gia tổ công nghệ số cộng đồng**, tổ chuyển đổi số cộng đồng;*

*m2) Hỗ trợ chi phí gói cước viễn thông cho **người tham gia tổ công nghệ số cộng đồng**, tổ chuyển đổi số cộng đồng để thực hiện nhiệm vụ của tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chuyển đổi số cộng đồng;*

m3) Các nội dung chi hỗ trợ khác để thực hiện nhiệm vụ của tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chuyển đổi số cộng đồng.

Nếu không kịp thời ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND sẽ tiếp tục tồn tại những điểm chưa phù hợp với Nghị định số 224/2026/NĐ-CP và Thông tư số 39/2026/TT-BKHCN.

Việc không thực hiện hỗ trợ chính sách kịp thời cho Tổ CNSCĐ có thể làm giảm động lực của lực lượng nòng cốt, khiến Tổ CNSCĐ hoạt động hình thức, gián đoạn chiến dịch hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tích hợp và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và thanh toán không dùng

tiền mặt trên địa bàn thành phố. Làm chậm tiến độ chuyển đổi số ở cấp cơ sở, giảm hiệu quả đầu tư và niềm tin của người dân đối với chính quyền số.

Từ những phân tích trên, việc Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn là rất cần thiết, nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc, kịp thời động viên, khích lệ và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt này, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chuyển đổi số của thành phố.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Ghi nhận, động viên và tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí để các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả. Tạo cơ sở pháp lý để các địa phương bố trí ngân sách chi hỗ trợ hoạt động cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng, đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch. Thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc chuyển đổi số từ cấp cơ sở, nâng cao kỹ năng số và mức độ sử dụng các nền tảng số của người dân.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, các quy định pháp luật có liên quan và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Chính sách hỗ trợ phải rõ ràng, minh bạch, khả thi và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương; tạo động lực để phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng, đưa công nghệ số đến gần hơn với người dân.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 960/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2026 trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 308/NQ-TT ngày 06 tháng 11 năm 2026 về việc về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

3. Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì,

phối hợp với Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết và tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan, đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết tại Công văn số 6603/UBND-KGVX ngày 09 tháng 11 năm 2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

Các Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Dự thảo Nghị quyết gồm 05 điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

3.2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm:

- Đối tượng hỗ trợ: Tổ Công nghệ số cộng đồng được thành lập theo Quyết định của **Ủy ban nhân dân cấp xã** và hoạt động theo kế hoạch hằng năm do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành;

- Nội dung hỗ trợ bao gồm:

+ Phụ cấp hỗ trợ cho người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng;

+ Hỗ trợ chi phí gói cước viễn thông cho người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng;

+ Các nội dung chi hỗ trợ khác để thực hiện nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Mức hỗ trợ: **500.000 đồng/người/tháng.**

Mức hỗ trợ này đã bao gồm phụ cấp cho người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng (300.000 đồng/người/tháng); chi phí gói cước viễn thông cho người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng (100.000 đồng/người/tháng) và các nội dung chi hỗ trợ khác (100.000 đồng/người/tháng);

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực

Hiện nay, toàn thành phố có 1.227 ấp, khu vực, tương ứng 1.227 Tổ CNSCĐ, với tổng số 8.671 thành viên, bình quân 7,07 thành viên/Tổ. Đề xuất mức hỗ trợ như sau:

- Đề xuất mức hỗ trợ cho người tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng: 500.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này thấp hơn mức thấp nhất áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khu vực theo Điều 2 Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND (2,1 lần mức lương cơ sở, tương ứng 5.313.000 đồng/tháng theo mức lương cơ sở 2.530.000 đồng), và thấp hơn mức hỗ trợ thấp nhất đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khu vực theo Điều 3 (0,5 lần mức lương cơ sở, tương ứng 1.265.000 đồng/tháng). Do đó, mức đề xuất bảo đảm không vượt quá mức áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách theo khoản 5 Điều 79 Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

Kinh phí dự kiến thực hiện:

hỉ tiêu so sánh	Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Chênh lệch tăng thêm
Định mức chi/tháng	1.500.000 đồng/Tổ/tháng Bình quân 212.000 đồng/người/tháng	500.000 đồng/người/tháng	Tăng 288.000 đồng/người/tháng
Kinh phí 01 tháng	1.840.500.000 đồng	4.335.500.000 đồng	Tăng 2.495.000.000 đồng/tháng
Kinh phí 01 năm	22.086.000.000 đồng	52.026.000.000 đồng	Tăng 29.940.000.000 đồng/năm

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Về điều kiện bảo đảm thi hành

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời giao các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo đúng quy định.

Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát số lượng thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn, soát xét, tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính cùng với quá trình xây dựng dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước để tổng hợp chung toàn thành phố, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ dự toán nguồn kinh phí được giao, Ủy ban nhân dân cấp xã phân bổ kinh phí và chịu trách nhiệm quyết toán kinh phí hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng vào báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách cấp xã.

3. Dự kiến thời gian trình ban hành

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại kỳ họp chuyên đề gần nhất của Hội đồng nhân dân thành phố

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn./.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết.

2. Bản so sánh nội dung thuyết minh dự thảo Nghị quyết.

3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

4. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

5. Báo cáo tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. TU; TT. HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- CT, các PCT. UBND TP;
- BTT Ủy ban MTTQVN TP;
- CVP; các PCVP. UBND TP;
- Các Sở, ngành TP;
- UBND các xã, phường;
- Phòng: TH; VHXH;
- Lưu: VT, VPUB, th.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH